

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 01 tháng 02 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu và ông Nguyễn Đức Việt.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huế –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

Mai Văn T. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1993 tại Bình Lục, Hà Nam. Nơi ĐKKTT và nơi ở: tiểu khu A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Mai Văn Th và bà Phạm Thị NH. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Ngày 01.8.2014 Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 05.9.2015 T chấp hành xong hình phạt tù theo giấy chứng nhận số 07601500274 của Công an tỉnh Sơn La. Tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 06/09/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Quốc K. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 04 tháng 9 năm 1998 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. HKTT và nơi ở: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: không. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông Nguyễn Sơn P và bà Điêu Thị Mai PH. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: không; tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 06/9/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Mai Văn TH và bà Phạm Thị N. Cư trú tại tiểu khu A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Ông Nguyễn Ngọc A và anh Nguyễn Minh Đ. Cùng trú tại: Tiểu khu C, thị trấn D, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 05.9.2017 Mai Văn T đem theo 10.800.000 VNĐ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 26B2 - 554.33 mục đích để mua hêrôin và hồng phiến bán kiếm lời. Đến khu vực hồ nước gần UBND xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, gặp một người tên là Y (không rõ nơi cư trú), T hỏi mua 10.000.000 VNĐ ma túy và đưa tiền, Y cầm tiền và bảo T đợi. Khoảng 10 phút sau Y quay lại treo 01 túi ni lon màu đỏ bên trong có 01 lọ nhựa màu trắng nhãn hiệu Do Milk Mộc Châu vào xe của T nói là ma túy. T điều khiển xe về nhà và mở lọ nhựa màu trắng ra thấy bên trong có: 02 gói ni lon màu xanh gói thứ nhất có 200 viên hồng phiến (trong đó có 02 viên màu xanh, 198 viên màu hồng) gói còn lại chứa 56 viên hồng phiến (02 viên màu xanh, 54 viên màu hồng); 01 gói được gói bằng giấy bạc bên trong có chất bột màu trắng nghi là hêrôin. Sau đó T chia số hồng phiến thành 05 gói trong đó có: 02 gói được gói bằng mảnh giấy màu trắng (một gói chứa 44 viên màu hồng; một gói chứa 22 viên màu hồng, 1 viên màu xanh); 2 gói được gói bằng mảnh ni lon màu xanh (01 gói chứa 38 viên màu hồng, 2 viên màu xanh; 01 gói chứa 128 viên màu hồng, 1 viên màu xanh); 01 gói ni lon màu xanh chứa 22 viên màu hồng. Sau khi chia xong T giấu 05 gói chứa hồng phiến và 01 gói chứa chất bột màu trắng vào trong túi áo mục đích ai hỏi mua thì bán.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05.9.2017 K gọi điện cho Mai Văn T hỏi mua 1.000.000 VNĐ hồng phiến, T đồng ý và hẹn gặp nhau ở tiểu khu 10, xã Hát Lót huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Sau đó K mượn xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu đỏ đen, BKS: 26H9 - 9940 của Nguyễn Minh Đ, trú tại tiểu khu Bắc Quang, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để đi đến nhà của Mai Văn T. Gặp K, T lấy 14 hồng phiến trong gói có chứa 44 viên hồng phiến rồi gói lại bằng mảnh nilon màu trắng đưa cho K và nói giá 1.000.000 VNĐ, K cầm và đưa 1,000,000 VNĐ cho T rồi đi về. Sau khi bán hồng phiến cho K, T giấu 02 túi ni lon màu xanh bên trong chứa hồng phiến (1 túi chứa 40 viên, một túi chứa 129 viên) vào 01 lọ nhựa có nắp đậy có chữ “DOMILK - Mộc Châu - Việt Nam” như ban đầu; 02 gói ni lon màu trắng bên trong chứa hồng phiến, 01 gói chứa hêrôin T cho vào 01 túi ni lon màu đỏ. Sau khi mua được ma túy K giấu vào túi quần bên phải và điều khiển xe mô tô đến tiểu khu 7, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La lấy 02 viên màu hồng từ gói ma túy vừa mua ra sử dụng bằng hình thức đốt, hút rồi gói 12 viên hồng phiến còn lại vào mảnh ni lon ban đầu. Sử dụng xong K điều khiển xe mô tô đi đến tiểu khu 13, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng nêu trên. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày cơ quan CSĐT công an huyện Mai Sơn T hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở đối với Mai Văn T phát hiện thu giữ ma túy

T giấu tại nhà ở bản Huồi Búng và tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Ngày 06.9.2017 Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La T hành Bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại đối với vật chứng vụ Mai Văn T, Nguyễn Quốc K. Kết quả:

+ Trọng lượng 12 viên nén nghi là ma túy ở thể rắn Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Quốc K là 1,09 gam, trích rút 0,47 gam (05 viên) ký hiệu M1 để giám định. Vật chứng còn lại là 0,62 gam ký hiệu T được niêm phong bảo quản theo quy định.

+ Trọng lượng 242 viên nén (trong đó có 238 viên màu hồng, 04 viên màu xanh) nghi là ma túy ở thể rắn Methamphetamine thu giữ khi khám xét đối với Mai Văn T là 23,18 gam. Trích rút 2,35 gam (25 viên màu hồng), ký hiệu M3, M4, M6, M8, M10; 0,39 gam (04 viên màu xanh) ký hiệu M5, M7, M9 để giám định

+ Trọng lượng chất bột nén màu trắng nghi là hêrôin thu giữ khi khám xét đối với Mai Văn T Là 0,46 gam, trích rút 0,12 gam, ký hiệu M2 để giám định. Tang vật còn lại là 0,34 gam, ký hiệu T2 được niêm phong bảo quản theo quy định.

Ngày 08.09.2017 phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản Kết luận giám định số 868/KLMT, kết quả:

+ Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10 đều là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, Tổng trọng lượng mẫu gửi giám định là 3,12 gam.

+ Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là chất ma túy, loại chất hêrôin, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam.

+ Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,46 gam, loại chất hêrôin và 24,27 gam, loại chất Methamphetamine.

Tại phiên toà bị cáo Mai Văn T và Nguyễn Quốc K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 02/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Mai Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm m khoản 2, khoản 5 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Mai Văn T mức phạt từ 5.000.000VNĐ đến 7.000.000VNĐ.

Áp dụng điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K mức phạt từ 16 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Quốc K.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bì có kích thước 5cm x 7cm x 10cm, ngoài được bọc bằng giấy trắng, các mép được dán kín, tại các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia cân tịch, bên trong chứa vỏ bao bì và 01 lọ nhựa màu trắng dùng để niêm phong tang vật ban đầu cùng tang vật còn lại (0,34gam hê rô in; 21,06gam Methamphetamine). Một mặt ghi chữ: Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, cùng tang vật còn lại vụ Mai Văn T và Nguyễn Quốc K – Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy (ký hiệu T2 = 0,34gam hê rô in; T1 + T3 + T4 + T5 + T6 + T7 = 21,06gam Methamphetamine, còn nguyên niêm phong (không mở niêm phong kiểm tra); 01 mảnh giấy bạc và 01 bút bi màu xanh – trắng ký hiệu TL Stassllt Gel Gaour 012 (đã được niêm phong), 01 vía giả da màu đen – nâu đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu vàng kèm 01 sim thu giữ của bị cáo Mai Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q.mobile, vỏ màu đen kèm 2 sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc K.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen – đỏ, mang biển kiểm soát 26B1 – 585.89, số khung 163968, số máy 163980 đã qua sử dụng cũ thu giữ của bị cáo Mai Văn T.

Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc A 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 26H9 – 9940, số khung 012143, số máy 012143, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho bà Phạm Thị N và ông Mai Văn TH số tiền 29.000.000đ thu giữ trong tủ quần áo và 3.050.000đ thu giữ trên người Mai Văn T.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Bị cáo Mai Văn T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giảm nhẹ mức phạt tiền cho bị cáo vì bị cáo không có tài sản gì có giá trị, toàn bộ tài sản là của gia đình bố mẹ bị cáo, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp.

Bị cáo Nguyễn Quốc K tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N và ông Mai Văn TH có đơn xin lại tài sản là số tiền 32.050.000đ và chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen – đỏ, mang biển kiểm soát 26B1 – 585.89: bà N và ông TH trình bày tại phiên tòa: nguồn gốc số tiền 29.000.000đ thu giữ trong tủ quần áo và 3.050.000đ thu giữ trên người bị cáo T và chiếc xe máy thu giữ là của vợ chồng bà N và ông TH, do ông bà lao động sản xuất nông nghiệp (trồng nhãn và bí ngô) trên diện tích đất mà ông bà đã nhận mua lại của người khác và của Nông trường từ lâu (có xác nhận). Bản thân bị cáo T là con trong gia đình, không có việc làm ổn định, còn sống phụ thuộc vào bố mẹ nên không có tài sản gì. Chiếc xe máy mang đăng ký tên Mai Văn T là do ông bà mua lại xe của người khác từ năm 2012, do cháu còn trẻ, thường hay đi lại nhiều hơn nên thống nhất để tên đăng ký xe là tên Mai Văn T. Việc phạm tội của T ông bà không biết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh Đ và ông Nguyễn Ngọc A (bố đẻ của Nguyễn Minh Đ) trình bày: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 26H9 – 9940 là tài sản của ông Nguyễn Ngọc A (Nguyễn Văn A) cho con trai là Nguyễn Minh Đ làm phương tiện đi lại. Nguyễn Minh Đ lại cho Nguyễn Quốc K mượn. Việc K sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để mua ma túy Đ và ông A không biết. Nên ông A và anh Đ đề nghị được nhận lại chiếc xe máy trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo Mai Văn T và Nguyễn Quốc K thì thấy rằng: Ngày 05.9.2017 Mai Văn T đã mua trái phép 10.000.000 VNĐ Methamphetamine và

Hêrôin với mục đích để bán kiếm lời và đã bán cho Nguyễn Quốc K 1.000.000 VNĐ Methamphetamine để K sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy trên đường về K bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang tại tiểu khu 13, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, thu giữ 1,09 gam Methamphetamine. Cùng ngày công an huyện Mai Sơn đã khám xét nơi cư trú và nơi ở của Mai Văn T tại bản Huổi Búng và tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thu giữ 23,18 gam Methamphetamine và 0,46 gam hêrôin (0,46 gam hêrôin quy đổi bằng 1,38 gam Methamphetamine)

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 00 phút ngày 05/9/2017, Biên bản khám xét hồi 23 giờ 30 phút ngày 05/9/2017, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 868/KLMT ngày 08/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Văn T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Mai Văn T tàng trữ 23,18gam methamphetamine và 0,46gam hêrôin nhằm mục đích bán kiếm lời, đồng thời bán cho bị cáo K 1,09gam methamphetamine nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với cả số ma túy thu giữ của bị cáo và ma túy thu giữ của Nguyễn Quốc K với tổng trọng lượng là 24,27gam methamphetamine và 0,46gam heroin (quy đổi là 25,65gam methamphetamine). Việc truy tố và xét xử bị cáo theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

Điều 194 BLHS quy định: *Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy:*

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

...

m) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam;

... ”

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc K tàng trữ 1,09gam methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân (hành vi phạm tội xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự

năm 2015 có hiệu lực pháp luật). Nhưng do Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có hình phạt nhẹ hơn so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Còn các quy định khác vẫn áp dụng bộ luật hình sự năm 1999 khi lượng hình đối với bị cáo.

Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,.....

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX nhận định: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi tàng trữ, mua bán chất ma túy là trái phép nhưng do nghiện ma túy và muốn có tiền tiêu sài các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Do đó xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trước lần phạm tội này, bị cáo T còn có một tiền án về tội cùng loại chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự sẽ được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi bị phát hiện, bị cáo Nguyễn Quốc K đã tích cực hợp tác cùng cơ quan điều tra phát hiện kịp thời hành vi phạm tội của Mai Văn T. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phần nào.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T phạm tội vì động cơ vụ lợi. Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo một số tài sản có giá trị. Do vậy, cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) phạt bổ sung bị cáo T mức phạt 5.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo K đang là sinh viên, không có tài sản riêng, không lao động hiện đang sống phụ thuộc vào gia đình. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp vì nếu có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng để thi hành.

Về vật chứng của vụ án:

Toàn bộ số vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo T và K cùng toàn bộ vỏ bao bì đựng ma túy, chiếc bút bi màu xanh và mảnh giấy bạc, 01 ví da màu nâu là chất độc dược, và là công cụ, phương tiện các bị cáo cất dấu, sử dụng ma túy và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 33.050.000đ thu giữ. Trong đó đã xác định có 1.000.000đ là tiền bị cáo bán ma túy cho K nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Còn lại số tiền 3.050.000đ thu giữ trên người bị cáo và 29.000.000đ thu giữ trong tủ quần áo trong nhà của ông Thành, bà Nhung (bố mẹ đẻ của bị cáo), qua điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã xác định: số tiền trên có nguồn gốc là tiền bán nhãn và nông sản thuộc sở hữu của bố mẹ bị cáo (đất, và nhà là của bố mẹ bị cáo). Bị cáo T chỉ thu hộ tiền bán nhãn và nông sản cho bố mẹ. Số tiền này không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bà Nhung, ông Thành.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 26H9 – 9940, qua điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã xác định là tài sản của ông Nguyễn Ngọc A (Nguyễn Văn A) cho con trai là Nguyễn Minh Đ làm phương tiện đi lại. Nguyễn Minh Đ lại cho Nguyễn Quốc K mượn. Việc K sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để mua ma túy Đ và ông A không biết. Do vậy, cần trả lại cho ông Nguyễn Ngọc A

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen – đỏ, mang biển kiểm soát 26B1 – 585.89, đăng ký xe mang tên Mai Văn T, xác định đây là tài sản chung của cả gia đình, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Bị cáo không sử dụng chiếc xe trên để đi mua bán trao đổi ma túy nên không tịch thu sung công Nhà nước mà cần được tạm giữ để bảo đảm thi hành khoản tiền phạt bổ sung.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu vàng kèm 01 sim thu giữ của bị cáo Mai Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q.mobile, vỏ màu đen kèm 2 sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc K, là tài sản của các bị cáo được các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy Mai Văn T khai mua của một người tên là Y (không rõ nhân thân) tại xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quá trình mua bán, trao đổi không ai biết, chứng kiến nên Cơ quan Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Đối với Nguyễn Minh Đ là người cho K mượn xe. Quá trình điều tra xác định Đức không biết K mượn xe để đi mua ma túy do đó Đức không phạm tội.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm m khoản 2, khoản 5 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (06/9/2017).

Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 5.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 1, điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 16 (mười sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam (06/9/2017).

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bì có kích thước 5cm x 7cm x 10cm, ngoài được bọc bằng giấy trắng, các mép được dán kín, tại các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia cân tịch, bên trong chứa vỏ bao bì và 01 lọ nhựa màu trắng dùng để niêm phong tang vật ban đầu cùng tang vật còn lại (0,34gam kê rô in; 21,06gam Methamphetamine). Một mặt ghi chữ: Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, cùng tang vật còn lại vụ Mai Văn T và Nguyễn Quốc K – Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy (ký hiệu T2 = 0,34gam kê rô in; T1 + T3 + T4 + T5 + T6 + T7 = 21,06gam Methamphetamine, còn nguyên niêm phong (không mở niêm phong kiểm tra); 01 mảnh giấy bạc và 01 bút bi màu xanh – trắng ký hiệu TL Stassllt Gel Gaour 012 (đã được niêm phong), 01 vía giả da màu đen – nâu đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu vàng kèm 01 sim thu giữ của bị cáo Mai Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q.mobile, vỏ màu đen kèm 2 sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc K.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen – đỏ, mang biển kiểm soát 26B1 – 585.89, số khung 163968, số máy 163980 đã qua sử dụng cũ thu giữ của bị cáo Mai Văn T.

Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc A 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 26H9 – 9940, số khung 012143, số máy 012143, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho bà Phạm Thị N và ông Mai Văn TH số tiền 32.050.000đ.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Nga